

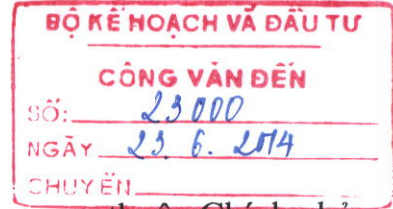
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~448~~/VPCP-KTTH

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

V/v Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030



Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3033/TTr-BKHĐT ngày 19 tháng 5 năm 2014 về việc báo cáo kết quả 02 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu các Bộ: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại khoản 2, Điều 2 Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Đối với các Bộ, cơ quan, địa phương chưa xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (phụ lục kèm theo), yêu cầu khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện, đồng thời gửi văn bản kế hoạch này tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để tổng hợp, theo dõi.

3. Các Bộ, cơ quan, địa phương có tên nêu tại điểm 1 và điểm 2 nêu trên nghiêm túc rút kinh nghiệm về việc chậm triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các Bộ, cơ quan và các địa phương biết, thực hiện.

Nơi nhận

- Như trên;
- Thủ tướng CP, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, TGD Công TTĐT, các vụ: TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (3), DH. 118

KT. BỘ TRƯỞNG CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Văn Tùng



**DANH SÁCH BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG CHƯA XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ THUỘC PHẠM VI
BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**

*(Kèm theo Công văn số 448/VPCP-KTTH ngày 18 tháng 6 năm 2014 của
Văn phòng Chính phủ)*

I. Bộ, cơ quan

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1. Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; | 7. Bộ Thông tin và Truyền thông; |
| 2. Tòa án Nhân dân tối cao; | 8. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; |
| 3. Bộ Tài chính; | 9. Bộ Tài nguyên và Môi trường; |
| 4. Thanh tra Chính phủ; | 10. Bộ Ngoại giao; |
| 5. Bộ Khoa học và Công nghệ; | 11. Ủy ban Dân tộc. |
| 6. Bộ Giáo dục và Đào tạo; | |

II. Địa phương

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| 1. Tỉnh An Giang; | 20. Tỉnh Kiên Giang; |
| 2. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; | 21. Tỉnh Kon Tum; |
| 3. Tỉnh Bạc Liêu; | 22. Tỉnh Lai Châu; |
| 4. Tỉnh Bắc Ninh; | 23. Tỉnh Long An; |
| 5. Tỉnh Bến Tre; | 24. Tỉnh Lâm Đồng; |
| 6. Tỉnh Bình Dương; | 25. Tỉnh Nghệ An; |
| 7. Tỉnh Bình Định; | 26. Tỉnh Ninh Bình; |
| 8. Tỉnh Cao Bằng; | 27. Tỉnh Phú Yên; |
| 9. Tỉnh Cà Mau; | 28. Tỉnh Quảng Nam; |
| 10. Tỉnh Gia Lai; | 29. Tỉnh Quảng Ngãi; |
| 11. Tỉnh Hòa Bình; | 30. Tỉnh Quảng Ninh; |
| 12. Tỉnh Hà Giang; | 31. Tỉnh Sơn La; |
| 13. Tỉnh Hà Tĩnh; | 32. Tỉnh Thái Bình; |
| 14. Tỉnh Hậu Giang; | 33. Tỉnh Tiền Giang; |
| 15. Tỉnh Điện Biên; | 34. Tỉnh Tuyên Quang; |
| 16. Tỉnh Đắk Lắk; | 35. Tỉnh Tây Ninh; |
| 17. Tỉnh Đồng Nai; | 36. Tỉnh Vĩnh Long; |
| 18. Tỉnh Đồng Tháp; | 37. Tỉnh Vĩnh Phúc. |
| 19. Tỉnh Khánh Hòa; | |